TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** **TỈNHQUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Vũ Ngọc Châu;
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lương Khoa;
Ông Lê Đình Luận.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Phan Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Thị Thu L, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn N, xã S, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn N, xã S, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2023 và tại phiên toà nguyên đơn chị Trần Thị Thu L trình bày:* chị Trần Thị Thu L và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã S), huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 22/4/2008. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại thôn N, xã S, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau; anh Đ thường xuyên uống rượu về chửi vợ và đánh đập vợ con; dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, chị L đã đưa con về sống tại nhà bố mẹ đẻ đã gần hai năm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn thương yêu nhau, đời sống chung không thể kéo dài nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về tình cảm: chị Trần Thị Thu L xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: quá trình chung sống vợ, chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 04/4/2008 và cháu Nguyễn Trần Minh K, sinh 01/01/2016. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giao dục hai con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ngày 11 tháng 4 năm 2023, phiên hoà giải và tại phiên toà anh Nguyễn Văn Đ trình bày: anh Đ và chị L yêu nhau và đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng hay xích mích và Đ có sự ghen tuông khi vợ đi làm ở xưởng. Tuy nhiên, anh Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn thương yêu nhau nên mong muốn được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 04/4/2008 và cháu Nguyễn Trần Minh K, sinh ngày 01/01/2016. Nếu ly hôn, anh Đ có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng một trong hai cháu không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 bà 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu L và anh Nguyễn Văn Đ là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thu L, xử cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: căn cứ các Điều 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 04/4/2008 và cháu Nguyễn Trần Minh K, sinh 01/01/2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Trần Thị Thu L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* chị Trần Thị Thu L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Đ; trú tại: thôn N, xã S, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị và có nguyện vọng xin được nuôi hai con khi ly hôn nên Toà

án xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh Nguyễn Văn Đ, trú tại: xã S, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu L và anh Nguyễn Văn Đ là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã S), huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 22/4/2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau; anh Đ thường xuyên uống rượu về chửi vợ và đánh đập vợ con, dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng; chị L đã đưa con về sống tại nhà bố mẹ đẻ đã gần hai năm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn.

Anh Nguyễn Văn Đ có nguyện vọng xin được đoàn tụ nhưng anh Đ không có biện pháp cũng như hành động để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng.

Biên bản xác minh ngày 02/6/2023, tại Trưởng thôn và Trưởng ban mặt trận thôn N, xã S cho biết: mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh Đ xảy ra từ lâu khoảng năm 2016; nguyên nhân do anh Đ thường xuyên uống rượu về gây gỗ trong gia đình; chị L đã về nhà mẹ đẻ sinh sống gần hai năm. Nay chị L xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: Tình cảm vợ chồng của chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Thu L được ly hôn và anh Nguyễn Văn Đ.

[2.2] *Về con chung:* quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 04/4/2008 và cháu Nguyễn Trần Minh K, sinh ngày 01/01/2016. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/2 con; anh Đ có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng một trong hai con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy rằng, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ.

Tại đơn xác nhận thu nhập cá nhân của chị L có thu nhập 7.000.000 đồng/tháng; xác minh tại UBND xã S thu nhập bình quân trên đầu người đối với lao động phổ thông là 44.000.000 đồng/năm. Tại phiên toà hôm nay, anh Đ trình bày thu nhập của anh Đ khoảng từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng; như vậy, chị L và anh Đ đều đủ điều kiện nuôi con.

Tại đơn trình bày ý kiến của cháu Nguyễn Thị Minh A và cháu Nguyễn Trần Minh K, các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Từ ngày sống ly thân đến nay các con đều ở với chị L và do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngày 30/5/2023, bà Phạm Thị H mẹ của chị Trần Thị Thu L xác nhận, bà ở một mình và tạo điều kiện cho chị L và các cháu ở tại nhà mình để chị L đảm bảo nuôi con ăn học. Hơn nữa, anh Đ thường xuyên uống rượu nên việc giao con cho anh Đ nuôi dưỡng là không đảm bảo, sẽ anh hưởng đến tâm sinh lý và phát triển bình thường của các con.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh, giao cháu Nguyễn Thị Minh A và cháu Nguyễn Trần Minh K cho chị L được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng/2 con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* chị Trần Thị Thu L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về L phí, án phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị L Thu được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: giao hai cháu Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 04/4/2008 và cháu Nguyễn Trần Minh K, sinh ngày 01/01/2016 cho chị Trần Thị Thu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/02 con, thi hành từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Minh A và cháu Nguyễn Trần Minh K đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: chị Trần Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2022/0000182 ngày 12/4/2023 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị L đã nộp đủ án phí).

Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã S (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Châu